TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TN** **TỈNH TN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 640/2019/QĐST-HNGĐ	*TN, ngày* 19 *tháng* 11 *năm 2019*.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 835/ 2019/TLST- HNGĐ ngày 15 tháng 10 năm 2019 , giữa :

Nguyên đơn: Chị Trương Thị N, sinh năm 1988

Trú tại: Tổ N, phường TL, thành phố TN, tỉnh TN.

Bị đơn: Anh Nguyễn Khắc Đ, sinh năm 1987

Trú tại: Xóm D, xã CL, huyện PL, tỉnh TN.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 51, 54, 55, 57 , 58, 81, 82,83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội ban hành Luật phí và lệ phí;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 11 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 11 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1.Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa : Chị Trương Thị N và anh Nguyễn Khắc Đ.

2.Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

-Về quan hệ hôn nhân: Chị Trương Thị N và anh Nguyễn Khắc Đ thuận tình ly hôn.

-Về con chung: Chị Trương Thị N có trách nhiệm, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là cháu Nguyễn Vĩnh Phong, sinh ngày 31/8/2012, đến khi cháu Nguyễn Vĩnh Phong đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Anh Nguyễn Khắc Đ có quyền đi lại thăm con chung.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Trương Thị N không yêu cầu, tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Nguyễn Khắc Đ cho đến khi có yêu cầu.

-Về tài sản chung và khoản nợ chung: Chị Trương Thị N và anh Nguyễn Khắc Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

-Về án phí: Chị Trương Thị N tự nguyện chịu 150.000đồng (một trăm năm mươi đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm nộp ngân sách nhà nước, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp. Hoàn trả cho chị Trương Thị N 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002255 ngày 15/10/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố TN.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnhTN;
- VKSND thành phố TN;
- VKSND tỉnh TN;
- UBND phường;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Hoàng Thị Huyền